

Bản án số: 70/2022/HS-PT

Ngày 02 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 368/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Ngọc Th, sinh năm 1974 tại Lâm Đồng; Giấy chứng minh nhân dân số: 25035189x, do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20-3-2017; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số R Đa M, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C (đã chết) và bà Lục Thị L; có vợ tên Tạ Quỳnh V và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/1994/HSST ngày 26/10/1994, Trần Ngọc Th bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải”. Đã chấp hành xong bản án ngày 11/11/1997.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/HSST ngày 23/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng và Bản án hình sự phúc thẩm số: 54/HSPT ngày 24/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Trần Ngọc Th bị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đã chấp hành xong bản án tháng 12/2007.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 032126 ngày 12/6/2007, Trần Ngọc Th bị Công an Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Chấp hành Quyết định ngày 12/7/2007.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T (tên gọi khác: N), sinh năm 1976 tại Lâm Đồng; Giấy chứng minh nhân dân số: 25047958x, do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30-11-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số V Đồng Đ, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T (đã chết) và bà Võ Thị N (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Bích T và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2012/HS-ST ngày 15/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã chấp hành xong bản án ngày 30/8/2013; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/01/2021, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trần Ngọc Th, Nguyễn Đức T và Chu Ngọc L đến khu vực lô giá ty thuộc Ấp E, xã P, huyện Đ, để chờ bốc hàng. Tại đây, các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bài “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền. Bị cáo T mua 02 bộ bài tây làm dụng cụ đánh bạc; sau đó, chia nhau làm 04 tụ, tiền thắng - thua trong 01 ván là 100.000 đồng, mỗi người làm cái xoay vòng 3 ván.

Hình thức đánh bạc bình xập xám là hình thức nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau và cách thức chơi như sau: Q, L, Th và T sử dụng bộ bài tây 52 lá bài chia đều cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài để xếp thành 03 chi (tính từ dưới lên trên). Sau khi xếp bài xong các con bạc lần lượt so bài với nhà cái để tính kết quả thắng thua. Nếu nhà con thắng hai chi thì ăn được 100.000 đồng, ngược lại nhà cái thắng 02 chi sẽ ăn nhà con 100.000 đồng. Nếu người chơi nào có bài “Mậu binh” như: Rồng cuốn; Sảnh rồng; Năm đôi 1 sấm; Lục phé bôn (6 đôi); 3 thùng; 3 sảnh hoặc tứ quý; thùng phá sảnh thì ăn 100.000 đồng mà không cần so bài.

Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 40 cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các bị cáo tham gia đánh bạc là 17.200.000 đồng; trong đó: Tiền trên chiếu bạc 3.700.000 đồng (trong đó, vị trí L là 400.000 đồng, vị trí Q là 2.000.000 đồng, vị trí Th là 600.000 đồng và vị trí T là 700.000 đồng); tiền thu trong người các bị cáo 13.500.000 đồng (bị cáo L là 1.000.000 đồng, Q là 4.200.000 đồng và Th là 8.300.000 đồng).

Quá trình điều tra đã xác định:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Q mang theo 6.600.000 đồng, sử dụng 2.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 4.200.000 đồng không dùng đánh bạc. Bị cáo thua 400.000 đồng; khi bị bắt còn số tiền 4.200.000 đồng trong người, 2.000.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ.

- Bị cáo Chu Ngọc L mang theo 600.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo thắng 800.000 đồng; khi bị bắt trên người bị cáo có 1.000.000 đồng, trên chiếu bạc 400.000 đồng và bị thu giữ.

- Bị cáo Trần Ngọc Th mang theo 8.900.000 đồng, sử dụng 2.900.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 6.000.000 đồng không dùng đánh bạc. Bị cáo không thắng, không thua; khi bị bắt trên người bị cáo có 8.300.000 đồng, trên chiếu bạc số tiền 600.000 đồng và bị thu giữ.

- Bị cáo Nguyễn Đức T mang theo 1.100.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo thua 400.000 đồng; khi bị bắt bị cáo còn 700.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ.

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Q 2.400.000 đồng, bị cáo L 600.000 đồng, bị cáo Th 2.900.000 đồng và bị cáo T 1.100.000 đồng.

2. Vật chứng:

Số tiền 17.200.000 đồng, 04 điện thoại di động và 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 83/2021/TB-TA ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trần Ngọc Th, Nguyễn Đức T và Chu Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 10 (mười) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Chu Ngọc L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-11-2021.

- Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Theo đơn kháng cáo, các bị cáo đều trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ thể hiện nên không có căn cứ xem xét.

2.3. Về hình phạt:

Các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T đều có nhân thân xấu, cùng với hành vi phạm tội như đã mô tả, việc cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án nêu trên là phù hợp, không nặng như các bị cáo đã nêu; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về thời gian đã bị tạm giữ:

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05-01-2021 (bút lục số 78), các Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số: 527/QĐ-VKS-P2 và 528/QĐ-VKS-P2 cùng ngày 14-01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (các bút lục số 76 và 77), cấp sơ thẩm xác định thời gian các bị cáo bị tạm giữ chưa chính xác; do đó, điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Ngọc Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05-01-2021 đến ngày 14-01-2021. Phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Đức T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05-01-2021 đến ngày 14-01-2021. Phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Đức T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Phòng Hồ sơ - Công an các tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành